

Bản án số: 138/2021/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đăng

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2021 và ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2011/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2011, về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Hoàng O

Địa chỉ: Số 46 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị K.

Địa chỉ thường trú: Số 1006C đường H, Phường Q, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số 105 đường X, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Tống Thị Cẩm V; Địa chỉ: Số 290/14/5 đường T, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Dương Hoàng O trình bày:

Qua sự giới thiệu của bà Tống Thị Cẩm V, bà O có thỏa thuận cho bà Đặng Thị K vay tiền số tiền 72.600.000 đồng. Hai bên có ký Hợp đồng vay tiền tại Phòng Công chứng số F, Thành phố Hồ Chí Minh số công chứng: 004062, quyền

số 02 ngày 16/02/2011, với thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 16/02/2011; Lãi suất vay là 1,5%/tháng và bà K sẽ giao tiền vào ngày ngày 16 dương lịch hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng bà O đã giao đủ số tiền nêu trên cho bà K với sự có mặt của bà V. Kể từ khi vay tiền cho đến nay bà K không trả tiền vốn và lãi cho bà O theo thỏa thuận mà cố tình trốn tránh. Do đó, bà O yêu cầu Tòa án: Buộc bà Đặng Thị K phải trả ngay một lần cho bà Dương Hoàng O số tiền nợ vốn là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính tiền lãi của số tiền nợ vốn nêu trên. Bà chỉ yêu cầu một mình bà K trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà K trả tiền cho bà O.

Bị đơn bà Đặng Thị K trình bày: Bà có vay của bà Dương Hoàng O số tiền là 60.000.000 đồng. Hai bên có ra Phòng Công chứng số F, Thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng, khi ký hợp đồng bà K có đọc nội dung nhưng đến nay bà không còn nhớ nội dung như thế nào. Sau khi ký hợp đồng bà nhận số tiền 60.000.000 đồng từ bà Tống Thị Cẩm V tại nhà của bà O nhưng không làm giấy nhận nợ. Đồng thời, bà có đưa cho bà V giấy tờ kê khai nhà - đất năm 1999 mà không làm văn bản gì hết. Sau này bà K có trả cho bà V số tiền 96.000.000 đồng và lấy lại giấy tờ nhà. Khi bà K trả tiền qua bà V hai bên cũng không lập giấy tờ giao nhận tiền. Nay hoàn cảnh kinh tế gia đình bà khó khăn, nên bà O yêu cầu bà trả tiền thì để bà yêu cầu bà Tống Thị Cẩm V trả tiền cho bà O chứ bà K không có tiền để trả.

Theo các bản tự khai và các biên bản làm việc của Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị Cẩm V trình bày: Ngày 06/02/2011 bà có giới thiệu bà K cho bà O mượn số tiền là 60.000.000 đồng. Nhưng đi ra công chứng tiền lãi là 72.600.000 đồng, thời hạn 3 tháng. Sau khi ký hợp đồng ở Phòng công chứng bà O đưa cho bà V 55.800.000 đồng để đưa lại cho bà K. Bà V đã giao số tiền trên cho bà K đầy đủ. Bà K có viết giấy hợp đồng mua bán nhà với bà O hình thức thế chấp và bà K đưa lại giấy tờ cho cho bà O. Hợp đồng ký tại nhà bà K. Mỗi tháng bà K đưa bà V 4.200.000 đồng để đưa lại cho bà O. Việc đưa tiền này chỉ được 02 tháng đầu. Sau đó bà K không thuê nhà bà V nữa và dọn đi nơi khác. Bà V cũng không còn giữ vai trò đưa tiền lãi cho bà O nữa mà để bà K và bà O tự gặp và thỏa thuận với nhau. Bà V đã đưa đủ cho bà K số tiền bà O đã đưa lại, hiện bà không biết chuyện vay mượn giữa bà O và bà K. Đến ngày 05/01/2021 bà V đã nộp cho Tòa án bản tự khai trong đó cho rằng bà O đã nhận số tiền 65.000.000 đồng và đã trả giấy tờ nhà cho bà K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị Cẩm V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đối chất được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tính tiền lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị Cẩm V đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Tham gia phiên đối chất; tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà V vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự: Bà Dương Hoàng O yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị K phải trả ngay một lần số tiền nợ vốn là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.1]. Xét, bà O cho rằng bà cho bà Đặng Thị K vay số tiền 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) theo Hợp đồng vay tiền số công chứng: 004062, quyển số 02 ngày 16/02/2011 tại Phòng Công chứng số F, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ký hợp đồng bà O đã giao đủ số tiền nêu trên cho bà K với sự có mặt của bà V. Tuy nhiên, việc giao tiền không làm văn bản gì vì bà tin tưởng bà Tống Thị Cẩm V (vì bà V là bạn bè với bà O). Bà K và bà V thừa nhận bà K có vay tiền của bà O nhưng các bên không thống nhất được số tiền vay. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà K cho rằng nay hoàn cảnh kinh tế gia đình bà khó khăn, nếu bà O yêu cầu bà trả tiền thì bà sẽ yêu cầu bà Tống Thị Cẩm V trả tiền cho bà O chứ bà K không có tiền để trả.

Đồng thời, Hợp đồng vay tiền số công chứng: 004062, quyển số 02 ngày 16/02/2011 do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội tại Phòng Công chứng số F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy hai bên không làm văn bản xác nhận đã giao tiền nhưng như phân tích nêu trên là phía bị đơn thừa nhận bà có vay tiền của bà K. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bà Đặng Thị K đã vay của bà Dương Hoàng O số tiền 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn cho rằng từ khi vay tiền đến nay phía bị đơn không trả tiền vốn và lãi cho bà O theo thỏa thuận mà cố tình trốn tránh. Bà K và V khai đã thanh toán hết nợ cho bà O nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày nêu trên. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đối chất nhưng phía bị đơn và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành đối chất được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cho nguyên đơn và bị đơn tiến hành đối chất để làm rõ số tiền vay và số tiền bà K đã thanh toán nhưng bà K không nhớ rõ số tiền đã nhận chính xác là bao nhiêu, đồng thời bà vẫn cho rằng bà đã trả số tiền 96.000.000 đồng nhưng trả qua bà V. Do đó, không có căn cứ để xác định bà K đã thanh toán hết tiền nợ vốn và lãi cho bà O nên bà Đặng Thị K có trách nhiệm phải thanh toán cho bà Dương Hoàng O số tiền còn nợ vốn gốc là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm ngàn đồng) là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3.2]. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính tiền lãi của số tiền nợ vốn là 72.600.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn là bà Đặng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà K hiện là người cao tuổi, tại phiên tòa bà K xin được miễn nộp tiền án phí nên căn cứ vào Khoản 1 của Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ;

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 12, Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hoàng O.

- Buộc bà Đặng Thị K phải có trách nhiệm thay toán một lần số tiền nợ vốn là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính tiền lãi của nguyên đơn.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị K được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Hoàng O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Dương Hoàng O số tiền là 2.069.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AE/2010/ 01273 ngày 09/11/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Tiến

